TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 12 - 2022
Về việc Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Hiền
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thái Linh

Ông Nguyễn Tất Thể

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2022/ TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Hôn nhân gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L; sinh năm: 1990. Trú tại: Thôn Phúc H, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm 1982. Hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Phúc H, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

Hiện đang lao động tại Đài Loan (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và bản tự khai quá trình giải quyết ly hôn chị Mai Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L và anh Trần Đức H quen biết và yêu nhau, sau khi tổ chức lễ cưới thì đăng ký kết hôn ngày 06/5/2010 tại UBND xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Do khó khăn về kinh tế nên gia đình bàn bạc để anh H đi lao động nước ngoài. Năm 2011 anh H đi lao động tại Đài Loan, từ khi đi đến nay anh H chưa về nước lần nào. Thời gian đầu hai vợ chồng thường liên lạc nhưng đến năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tH1 sự tin tưởng, anh H cho rằng chị L có quan hệ tình cảm với người khác nên đã cắt đứt liên lạc. Dù chị L đã tìm mọi

cách để hàn gắn tình cảm nhưng anh H không chấp nhận nên đến năm 2015 chị đưa con về nhà mẹ đẻ sống. Hiện tại, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Đức H1 sinh ngày 25/02/2011. Hiện con đang sống cùng chị và chị có vọng nuôi con, việc cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan mà chỉ biết anh thường gọi điện về cho bố mẹ đẻ anh ở Thôn Phúc H, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Chị đề nghị Tòa án thu thập địa chỉ của anh H qua bố mẹ anh.

Bị đơn anh Trần Đức H hiện đang làm việc tại Đài Loan. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương anh H cư trú trước khi xuất cảnh và làm việc với bố anh là ông Trần Sỹ M (Trú tại: Thôn Phúc H, xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh); gọi điện (ghi âm, ghi hình) qua tài khoản mạng xã hội với anh H do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương, nội dung thể hiện: Hiện anh H đang làm việc tại Đài Loan, việc chị L xin ly hôn anh đã biết. Nguyên nhân là do vợ chồng sống xa nhau, không tin tưởng nhau, chị L đã có người đàn ông khác, anh xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và anh cũng đồng ý thuận tình ly hôn với chị L. Vì lý do công việc ở xa anh không thể về Việt Nam giải quyết vụ án nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Trần Đức H1, sinh ngày 25/02/2011 hiện con đang sống cùng chị L. Anh có nguyện vọng nuôi con, việc cấp dưỡng không yêu cầu. Về nợ chung, tài sản chung: vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố anh là ông Trần Sỹ M nhận thay anh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự về việc xin ly hôn. Về vấn đề con chung: xử giao con chung là Trần Đức H1, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Mai Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Về nợ chung, tài sản chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đức H đang sống và làm việc tại Đài Loan. Theo công văn số 15969/QLXNC- P5 ngày 02/8/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì anh Trần Đức H đã xuất cảnh ngày 19/12/2011, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thụ lý vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy anh H thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng cố tình không cung cấp địa chỉ của anh hiện nay ở nước ngoài. Gia đình anh vẫn thường xuyên liên lạc với anh H nên đã nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh H. Vì vậy, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Do điều kiện công việc nên anh H yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và các tài liệu liên quan đến vụ án đề nghị Tòa án gửi về cho bố anh là Trần Sỹ M nhận. Chị L vì lý do ở xa và bận công việc nên không thể đến tham gia phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh H, chị L theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Mai Thị L và anh Trần Đức H được hình thành cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 06/5/2011 tại UBND xã Cẩm Nhượng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh H đi lao động lại Đài Loan từ năm 2011 đến nay anh H chưa về nước lần nào. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không giải quyết được nên năm 2015 chị L và con về sống với bố mẹ đẻ của chị. Do vợ chồng sống xa nhau trong thời gian dài, vợ chồng không tin tưởng nhau anh H cho rằng chị L đã có người đàn ông khác nên anh đã cắt đứt liên lạc với chị L. Hai vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan tâm đến nhau nên tình cảm không còn.

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị L và anh H không đạt được mục đích đó. Hiện tại, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn tình yêu và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng thuận ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Mai Thị L và anh Trần Đức H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trần Đức H1 sinh ngày 25/02/2011, Chị L và anh H đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét con chung hiện đang ở với mẹ từ nhỏ đến nay và được mẹ chăm sóc

phát triển và học tập bình thường, con đã có đơn nguyện vọng xin được ở với mẹ. Anh H hiện đi lao động nước ngoài từ năm 2011 đến nay chưa về nước lần nào. Do đó cần giao con chung cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 "*..nếu con đủ 7 tuổi trở Ln thì pH xem xét nguyện vọng của con"*.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Mai Thị L tự nguyện chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị L ly hôn anh Trần Đức H.

2. Về con chung: Xử giao con chung Trần Đức H1 sinh ngày 25/02/2011 cho chị Mai Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Đức H không pH cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Mai Thị L pH chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000287 ngày 05/10/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Nhượng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền